

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho
2. Ông Hồ T Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị T, sinh năm 1995 – Có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Phạm Duy P, sinh năm 1988 – Có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Duy P do mai mối rồi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, kinh tế không ổn định, khi anh P nhậu về thì vợ chồng cự cãi, anh P có đánh chị nên hôn nhân không hạnh phúc và

đã ly thân từ ngày 11/10/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Duy P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung, cháu tên Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019. Chị yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu anh P không đồng ý cấp dưỡng thì chị cũng không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Duy P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình dẫn đến kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn, thỉnh thoảng anh mới nhậu nhưng về thì vợ chửi hoài không ngừng nên có đánh vợ vào vai một cái, sau đó vợ có cầm dao rượt anh. Nếu vợ kiên quyết ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019. Sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị T kiên quyết ly hôn. Hiện chị đang làm Công ty thu nhập ổn định, chị đảm bảo được cuộc sống của con. Chị đi làm thì gửi mẹ chị chăm sóc con, mẹ chị còn khỏe mạnh. Phía anh P, mẹ chồng mất, anh P không có công việc ổn định. Chỉ còn cha chồng, cha chồng sẽ không chăm sóc cháu tốt bằng bà ngoại.

Tại phiên tòa: Từ khi Tòa án mời hòa giải anh không còn đi nhậu, chỉ lo làm ăn, anh còn thương vợ muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con nhưng nếu vợ nói không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn. Về con anh P đồng ý giao con chung cho vợ nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh P có nhiều bất đồng không thể hàn gắn, phía chị T vẫn kiên quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ cùng anh P và anh P cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị T và anh P. Về con chung: Cả hai đều thống nhất có một con chung Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019. Anh T đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp

dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mạnh đủ 18 tuổi đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P, do anh P có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, kinh tế không ổn định, thỉnh thoảng anh P có đánh chị khiến hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân từ ngày 11/10/2022 đến nay. Phía anh P cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng từ khi Tòa án mời anh không còn đi nhậu, chỉ lo làm ăn, anh còn thương vợ muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay anh P không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tòa án đã mời hòa giải và cho các đương sự thời gian hàn gắn tình cảm, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã động viên và phân tích hậu quả của việc ly hôn cho nguyên đơn biết, tuy nhiên phía nguyên đơn chị T vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với anh P. Tại phiên tòa, anh P cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P thống nhất có một con chung Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019. Hiện con chung do chị T đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh P đồng ý giao con chung Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa các đương sự. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Phạm Duy P không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mạnh đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P phải chịu là 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Duy P.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Duy P giao con chung Phạm Duy Mạnh (nam), sinh ngày 26/10/2019 cho chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Duy P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mạnh đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Phạm Duy P không có ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0012148 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị T đã nộp xong). Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Duy P phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Trường Long Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á